

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2406/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên và cơ quan quản lý Chương trình

a) Tên Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015.

b) Cơ quan quản lý Chương trình: Bộ Công an.

2. Mục tiêu của Chương trình

a) Mục tiêu tổng quát:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng, chống tội phạm. Giữ vững kỷ cương pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật của các cấp, các ngành và trong cộng đồng dân cư, trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp, nhà trường, gia đình và toàn xã hội trong giữ gìn, trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ động phòng ngừa, tích cực tấn công trấn áp, truy quét các loại tội phạm, tập trung ở các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, phức tạp.

- Kiểm chế và làm giảm sự gia tăng của tội phạm, nhất là tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm mới, không để tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống, tạo môi trường lành mạnh, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả điều tra, khám phá, xử lý tội phạm nhất là các loại tội phạm nguy hiểm gây hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Phần đầu hàng năm đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án trên 70%; các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

- Kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm có tổ chức; tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài; tội phạm sử dụng công nghệ cao; tội phạm về ma túy, tội phạm về môi trường. Không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu "xã hội đen". Từng bước kiểm chế và hàng năm làm giảm các loại tội phạm nghiêm trọng, tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm do người chưa thành niên gây ra.

Năm 2012, 2013 và những năm tiếp theo tập trung nguồn lực, nhân lực chủ động phòng ngừa và đấu tranh làm giảm các loại tội phạm đang nổi lên, diễn biến phức tạp như giết người do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, cướp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản, đòi nợ thuê, mua bán người, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm tham nhũng, chống người thi hành công vụ...

- Chủ động phòng ngừa, điều tra, xử lý các loại tội phạm về kinh tế, tham nhũng trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ án kinh tế, không để thất thoát tài sản lớn. Hạn chế phát sinh đối tượng truy nã mới, hàng năm truy bắt, vận động trên 50% số đối tượng truy nã. Tập trung chuyên hóa địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự, đến năm 2015 giải quyết cơ bản tụ điểm phức tạp về tội phạm hình sự.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động sự tham gia tích cực của toàn dân trong công tác phòng, chống tội phạm. Hàng năm, giảm từ 2% đến 3% tỷ lệ tái phạm tội trong số phạm nhân được đặc xá, mãn hạn tù;

ít nhất 60% số đối tượng vi phạm pháp luật hình sự, người được đặc xá tha tù, được bảo lãnh, giúp đỡ, cảm hoá, giáo dục tiến bộ tại cộng đồng dân cư. Xã hội hóa công tác đào tạo, dạy nghề cho phạm nhân, phấn đấu đến năm 2015, có 100% phạm nhân trong độ tuổi lao động, đảm bảo các tiêu chí được dạy nghề trong các trại giam.

- Xây dựng, thiết lập hệ thống chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình thống nhất trong toàn quốc.

- Tăng cường công tác thu thập, trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình khởi tố, bắt giữ, xử lý tội phạm giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; đảm bảo thống kê tội phạm đầy đủ, tập trung, thống nhất.

3. Đối tượng và phạm vi thực hiện Chương trình

a) Đối tượng thực hiện Chương trình: Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, mọi công dân Việt Nam; người nước ngoài sinh sống, học tập, làm việc và du lịch tại Việt Nam.

b) Phạm vi thực hiện Chương trình: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

4. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2012 đến năm 2015.

5. Tổng vốn và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình

Tổng mức vốn: 1.972 tỷ đồng;

Trong đó cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Vốn từ ngân sách trung ương: 1.442 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư phát triển: 850 tỷ đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 592 tỷ đồng.

- Vốn từ ngân sách địa phương: 250 tỷ đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác: 280 tỷ đồng.

6. Danh mục và cơ cấu vốn các dự án thành phần của Chương trình

Chương trình gồm 6 dự án thành phần:

a) Dự án 1: Đầu tư trang bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác, chiến đấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp.

- Mục tiêu của Dự án: Nâng cao chất lượng, hiệu quả điều tra, khám phá, xử lý tội phạm, nhất là các loại tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Phân đấu hàng năm đạt tỷ lệ điều tra, khám phá trên 80% số lượng các vụ án hình sự về kinh tế và trật tự xã hội; trang bị những danh mục phương tiện, thiết bị nghiệp vụ chuyên dùng thực sự cấp thiết phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát điều tra Công an các cấp, ưu tiên lực lượng Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ phát hiện, điều tra, khám phá các vụ án hình sự về kinh tế và trật tự xã hội trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu tăng thẩm quyền điều tra theo Nghị quyết số 24/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội, yêu cầu hội nhập về công tác điều tra với các nước trong khối ASEAN.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Trang bị vũ khí và các loại công cụ hỗ trợ chuyên dụng cho lực lượng Cảnh sát điều tra từ Bộ Công an đến Công an cấp huyện.

+ Đầu tư đảm bảo các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ chuyên dụng.

+ Đầu tư đảm bảo các trang thiết bị về thông tin liên lạc, cơ yếu, tin học văn phòng.

+ Đầu tư đảm bảo trang bị các phương tiện giao thông chuyên dụng phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Cảnh sát điều tra Công an các cấp.

- Kinh phí thực hiện: Tổng nhu cầu vốn để thực hiện Dự án khoảng 340 tỷ đồng, trong đó:

+ Kinh phí đầu tư từ ngân sách trung ương: 260 tỷ đồng.

+ Kinh phí huy động khác: 80 tỷ đồng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.

b) Dự án 2: Tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm về môi trường.

- Mục tiêu của Dự án: Kiểm chế sự gia tăng của tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường; hàng năm giảm từ 2 đến 3% số vụ vi phạm pháp luật về môi trường. Nâng cao năng lực phân tích, kiểm định nhằm phục vụ có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường. Đảm bảo hàng năm đáp ứng từ 30 đến 40% yêu cầu phân tích, kiểm định các mẫu môi trường và 10% các mẫu về an toàn thực phẩm và sinh học. Đến năm 2015, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về nhân lực và các trang thiết bị nghiệp vụ, vũ khí và công cụ hỗ trợ; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào lĩnh vực phân tích, kiểm định, giám định mẫu môi trường.

- Nhiệm vụ chủ yếu của Dự án:

+ Trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đặc thù có tính năng phù hợp với đặc thù hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường.

+ Xây dựng các phòng thí nghiệm thuộc Trung tâm kiểm định môi trường đặt tại Bộ Công an đạt tiêu chuẩn Quốc gia đảm bảo có hiệu quả cao trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường.

+ Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn cho cán bộ làm công tác kiểm định về môi trường thuộc lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường.

- Kinh phí thực hiện Dự án: Khoảng 130 tỷ đồng, trong đó:

+ Kinh phí đầu tư từ ngân sách trung ương: 80 tỷ đồng.

+ Kinh phí huy động khác: 50 tỷ đồng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong cả nước.

c) Dự án 3: Phòng, chống các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Mục tiêu của Dự án: Đến năm 2015, ngăn chặn hiệu quả sự gia tăng của tội phạm sử dụng công nghệ cao, tiến tới giảm dần số vụ phạm tội mỗi năm. Trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị tác nghiệp cho lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, phần mềm chuyên dụng cho Trung tâm tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2015, 100% Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập lực lượng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao được trang bị các công cụ, thiết bị chuyên dụng đáp ứng yêu cầu công tác phòng ngừa, đấu tranh với vi phạm, tội phạm sử dụng công nghệ cao; tăng cường, nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Trang bị các phương tiện kỹ thuật chuyên dụng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

+ Nâng cao năng lực khai thác, sử dụng thiết bị chuyên dụng để thu thập, phục hồi dữ liệu, chứng cứ điện tử như các khóa học về Foundtone; các khóa học thu thập, phục hồi dữ liệu của Encase, FTK...

+ Đào tạo kiến thức chuyên sâu về hệ thống, an ninh, an toàn mạng, bảo mật như các khóa đào tạo về CCNA, CCNP, CCSP, Sun, MCSA, chuyên gia quản trị hệ thống Linux I, II; chuyên gia quản trị CSDL Oracle...

- Kinh phí thực hiện: Khoảng 124 tỷ đồng, trong đó:

+ Kinh phí đầu tư từ ngân sách trung ương: 69 tỷ đồng.

+ Kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương: 5 tỷ đồng.

+ Kinh phí huy động khác: 50 tỷ đồng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các địa phương trong cả nước.

d) Dự án 4: Xây dựng Trung tâm thông tin Quốc gia về tội phạm.

- Mục tiêu của Dự án: Củng cố hệ thống hồ sơ, tàng thư nghiệp vụ, chuyển đổi dữ liệu hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin, phấn đấu đến năm 2015, điện tử hóa 80% khai thác tra cứu thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh mặt dung lượng đến 1,5 triệu đối tượng phạm tội đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội để khai thác nhanh chóng các đối tượng nghi vấn, nhận diện ảnh xác định chính xác đối tượng cầm đầu, chủ mưu trong các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; số hóa tất cả các tài liệu quan trọng, đặc biệt quan trọng của lực lượng Công an nhân dân; điện tử hóa tàng thư căn cước công dân tại thành phố Hà Nội phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và các yêu cầu chính đáng của nhân dân.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Nâng cấp phần cứng, xây dựng phần mềm VAFIS hệ thống nhận dạng vân tay tự động xác định nhân thân, lai lịch của người phạm tội phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội. Nâng công suất lưu trữ điện tử hóa quản lý lý lịch và vân tay từ 2,5 triệu đối tượng lên 10 triệu đối tượng.

+ Đầu tư hệ thống công nghệ nhận dạng ảnh mặt.

+ Trang bị phương tiện chuyên dùng sao chụp tài liệu, bảo quản tư liệu băng đĩa từ.

+ Xây dựng cơ sở dữ phòng của Trung tâm thông tin quốc gia về tội phạm.

+ Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ quản lý khai thác hệ thống thông tin tội phạm của Công an thành phố Hà Nội.

- Kinh phí thực hiện Dự án: Khoảng 249 tỷ đồng, trong đó:
- + Kinh phí đầu tư từ ngân sách trung ương: 199 tỷ đồng.
- + Kinh phí huy động hợp pháp khác: 50 tỷ đồng.
- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

đ) Dự án 5: Tăng cường năng lực dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam.

- Mục tiêu của Dự án: Mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng công tác cải tạo giam giữ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của các trại giam và phòng, chống tái phạm; nâng cao năng lực cơ sở vật chất, thiết bị chủ yếu và giáo viên dạy nghề đối với những nghề thuộc danh mục nghề đào tạo theo quy định hiện hành, phù hợp với nhu cầu của xã hội cho các trại giam, đáp ứng yêu cầu dạy nghề cho phạm nhân đang cải tạo và đảm bảo kiến thức kỹ năng nghề, cấp chứng chỉ nghề cho số phạm nhân ra trại hàng năm để tạo cơ hội tìm việc làm, có thu nhập ổn định góp phần phòng, chống tái phạm; xã hội hóa công tác dạy nghề cho phạm nhân. Đảm bảo cho 100% số phạm nhân (không có nghề nghiệp) khi ra trại được đào tạo, dạy nghề. Sử dụng hiệu quả lao động phạm nhân, nâng cao chất lượng công tác cải tạo giam giữ.

- Nhiệm vụ chủ yếu:
- + Đầu tư xây dựng hoàn thành 40 trung tâm dạy nghề cho phạm nhân.
- + Hàng năm đào tạo nghề cho 28.600 phạm nhân, mỗi khóa 06 tháng với 9 danh mục nghề đào tạo theo chương trình dạy nghề ngắn hạn phù hợp với nhu cầu xã hội gồm: Xây dựng dân dụng; mộc dân dụng; gò, hàn; sửa chữa động cơ xe máy, ô tô; điện dân dụng, điện tử; sửa chữa công nghiệp; dệt len, chiếu; may công nghiệp và thủ công; tin học văn phòng.

- Kinh phí thực hiện Dự án: Khoảng 312 tỷ đồng, trong đó:
- + Kinh phí đầu tư từ ngân sách trung ương: 242 tỷ đồng.
- + Kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương: 20 tỷ đồng.
- + Kinh phí huy động khác: 50 tỷ đồng.
- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và các địa phương trên toàn quốc.

e) Dự án 6: Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Mục tiêu của Dự án: Hàng năm, ít nhất 60% số đối tượng vi phạm pháp luật hình sự, đối tượng đặc xá, tù tha được bảo lãnh, giúp đỡ, cảm hoá, giáo dục tiến bộ tại cộng đồng dân cư; phấn đấu hết năm 2015, 100% cán bộ thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, người đứng đầu của các tổ chức thành viên Mặt trận; cán bộ của các ngành: Tư pháp, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội của cấp xã; Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn của các tổ chức thành viên ở cộng đồng dân cư thuộc địa bàn trọng điểm được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm; thiết lập được hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình thống nhất trên toàn quốc; tăng cường lực lượng thường trực Chương trình từ Trung ương đến địa phương. Phấn đấu đến năm 2013, 100% Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có bộ phận chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý Chương trình.

- Nhiệm vụ chủ yếu của Dự án:

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp vận động trực tiếp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, hướng trọng tâm thực hiện ở cơ sở và khu dân cư.

+ Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm gắn với xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá. Gắn việc vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" và các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt công tác cảm hoá, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư.

+ Chỉ đạo điểm, xây dựng mô hình và nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm; định kỳ sơ kết, tổng kết và làm tốt việc biểu dương khen thưởng; chuyên hóa các địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự. Hàng năm, tổ chức các đợt phát động cao điểm về phòng, chống ma tuý, tội phạm nhân ngày "Toàn dân phòng, chống ma tuý" (26/6), "Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" (19/8), "Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc ở khu dân cư" (18/11).

+ Kiện toàn về tổ chức, biên chế của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm các cấp.

+ Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá, giám sát việc thực hiện Chương trình và công tác phòng, chống tội phạm; bộ tiêu chí và định mức phân bổ kinh phí Chương trình.

+ Tăng cường năng lực chỉ đạo, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

+ Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền phòng, chống tội phạm.

- Kinh phí thực hiện Dự án: Dự kiến 817 tỷ đồng từ kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, trong đó:

+ Nguồn vốn từ trung ương: 567 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn từ địa phương: 250 tỷ đồng.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong cả nước.

7. Phân công trách nhiệm thực hiện Chương trình

a) Chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138/CP) có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm trên phạm vi toàn quốc.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở các Ban Chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy và Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người, kiện toàn thành 01 Ban Chỉ đạo chung, do Chủ tịch hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, các thành viên tương ứng như Ban Chỉ đạo của Chính phủ, giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo việc thực hiện các Chương trình ở địa phương.

b) Bộ Công an là cơ quan quản lý Chương trình có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015 theo quy định.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án thành phần của Chương trình theo quy định.

- Trình Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 138/CP.

c) Các cơ quan phối hợp thực hiện Chương trình

Các Bộ, ngành, các cơ quan quản lý dự án của Chương trình, các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định của Quy chế quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia nêu trên.

d) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Lập, tổ chức thẩm định, phê duyệt Dự án số 6 thuộc Chương trình theo đúng các quy định hiện hành. Trước khi phê duyệt Dự án số 6 cần có ý kiến thống nhất của Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thống nhất quản lý nguồn lực, điều hành, tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; lồng ghép và phối hợp với các chương trình, nguồn lực và các dự án do địa phương quản lý, tránh chồng chéo.

- Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo đúng cơ cấu vốn của Chương trình đã nêu tại Mục 5 Điều 1 Quyết định này.

- Phân công, phân cấp, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện Chương trình và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 2. Cơ chế quản lý điều hành Chương trình

Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015 thực hiện theo quy định quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, KGVX, ĐP, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b).N. 210

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc